

Số: /GPMT-UBND

Thanh Khê, ngày tháng 9 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

UBND QUẬN THANH KHÊ

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Thi điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 496/BVDL-TCHC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Thanh Khê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng, địa chỉ tại 91 Dũng Sỹ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng.

1.2. Địa điểm hoạt động: 91 Dũng Sỹ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Quyết định số 271/QĐ-UB ngày 05 tháng 02 năm 1997 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc

thành lập Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng.

Giấy phép hoạt động, khám bệnh, chữa bệnh số: 0511/SYT-GPHĐ ngày 7/7/2014 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

1.4. Mã số thuế: 0400852552.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bệnh viện chuyên khoa da liễu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở: 100 giường bệnh.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Thực hiện yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật quản lý chất thải theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 (Mười) năm.**

(Từ ngày tháng năm 2023 đến ngày tháng năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Thanh Khê, UBND phường Thanh Khê Tây tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng” theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các sở: Y tế, TNMT (để báo cáo);
- Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng (thực hiện);
- Phòng TNMT quận (thực hiện);
- UBND phường Thanh Khê Tây (thực hiện);
- Công Thông tin điện tử của quận (đăng tải);
- Lưu: VT, TNMT, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Công

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND quận Thanh Khê)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thoát nước thành phố trên đường Dũng Sĩ Thanh Khê, sau đó dẫn về Trạm xử lý nước thải Phú Lộc để tiếp tục xử lý, không xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Thu từ xí bệt và các âu tiêu được thu vào các ống đứng có đường kính D=114mm thoát riêng vào các ngăn chứa của bể tự hoại để xử lý sơ bộ trước khi dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.

- Nước bẩn từ các chậu rửa, phễu thu nước sàn được thoát vào các ống đứng thoát nước cho đường kính D=90mm thoát ra các hố ga thoát nước bẩn ngoài nhà, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.

- Nước thải nhà bếp: Được đưa đến bể tách mỡ trước khi đưa đến hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Bể tự hoại:

- Số lượng: 09 bể

- Vị trí: Khoa xét nghiệm, khoa khám bệnh – khu hành chính (02 bể), khoa dược (01 bể), khoa da (01 bể), khoa phòng và chống nhiễm khuẩn (01 bể), khoa da liễu (01 bể), khu điều trị chức năng (03 bể).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

1.2.2. Bể tách mỡ

- Số lượng: 01 bể.

- Thể tích: 6,75 m³; kích thước: (3 x 1,5 x 1,5)m.

- Vị trí: Khu vực nhà bếp của cơ sở.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.3. Hệ thống xử lý nước thải tập trung

- Quy trình công nghệ xử lý: Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ → Hồ ga → Song chắn rác → Bể điều hòa và trung gian → Bể Aeroten → Bể lắng → Bể khử trùng → Đầu nối vào hệ thống thoát nước của thành phố trên đường Dũng Sĩ Thanh Khê.

- Công suất xử lý: 50 m³/ngày đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Cloramin B

- Vị trí xả nước thải: Nước thải sau xử lý đạt yêu cầu được đầu nối vào công thoát nước dọc đường Dũng Sĩ Thanh Khê tại điểm đầu nối có tọa độ theo hệ VN-2000, kinh tuyến trục 107⁰45', múi chiều 3⁰: X(m) = 1777858, Y(m) = 545453.

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Công thoát nước thải thành phố sau đó dẫn về Trạm Xử lý nước thải Phú Lộc.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

* *Biện pháp phòng ngừa sự cố:*

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải và phòng ngừa, ứng phó sự cố phù hợp và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình này, đảm bảo thông tin trong quá trình vận hành được kết nối thông suốt từ nhân viên vận hành đến bộ phận quản lý.

- Bố trí cán bộ kỹ thuật có chuyên môn vận hành hệ thống xử lý nước thải và bảo đảm nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

- Kết cấu công trình phải kiên cố, chống thấm, chống rò rỉ nước thải ra ngoài môi trường, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải.

- Trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án bị sự cố dẫn đến nước thải không được xử lý đạt yêu cầu quy định tại Mục 3.1 Phần B của Phụ lục này thì tiến hành dùng bơm xả thải tại bể xả thải; thực hiện lưu chứa nước thải tại bể phân hủy, đồng thời nhanh chóng kiểm tra, tìm ra nguyên nhân sự cố và sửa chữa, thay thế kịp thời để đưa hệ thống xử lý nước thải đi vào vận hành ổn định trong thời gian sớm nhất.

- Định kỳ tiến hành lấy mẫu nước thải trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình.

- Các thiết bị được đầu tư 02 máy để có thể hoạt động luân phiên và dự

phòng khi có 01 máy xảy ra sự cố. Khi lưới điện bị sự cố: có máy phát điện dự phòng để đảm bảo hệ thống tiếp tục hoạt động.

** Biện pháp khắc phục sự cố*

- Tổ chức đội ứng cứu tại chỗ, tập huấn thường xuyên, sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra. Báo ngay cho cơ quan chức năng được biết tình trạng của hệ thống. Đồng thời với quá trình khắc phục hậu quả, nhanh chóng cải tạo hệ thống xử lý để đưa vào vận hành trở lại.

- Có chi tiết các sự cố và biện pháp khắc phục sự cố được trình bày ở Hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải. Trường hợp sự cố vi sinh kéo dài, sẽ thông báo bằng văn bản với đơn vị vận hành Trạm Xử lý nước thải Phú Lộc được biết, đồng thời liên hệ với đơn vị có năng lực chuyên môn để khắc phục sự cố.

- Cam kết thực hiện công tác khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất có thể, trong thời gian hệ thống bị sự cố, nước thải phải được khử trùng trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước đô thị.

- Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại về môi trường do hoạt động của cơ sở gây ra.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không phải vận hành thử nghiệm do hệ thống xử lý nước thải nêu tại Giấy phép này có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 1349/GP-UBND ngày 28/3/2019 do UBND thành phố cấp.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đảm bảo đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (áp dụng giá trị C quy định tại cột B, hệ số K = 1,2) trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước của thành phố trên đường Dũng Sĩ Thanh Khê. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung; không được phép xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.4. Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của thành phố để tiếp tục xử lý trước khi xả ra môi trường.

Phụ lục II

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND quận Thanh Khê)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do không có công trình, thiết bị xử lý khí thải).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải phát sinh

- Khí thải phát sinh từ 01 máy phát điện dự phòng (bố trí tại khu vực riêng biệt nằm ở phía Đông Bắc của cơ sở) được thu gom thải ra môi trường qua ống thải của máy phát điện dự phòng cao 3,5m.

- Mùi, khí thải từ các bể của hệ thống xử lý nước thải được thu gom và thoát ra môi trường bằng ống thoát khí D90mm bên trên bể xử lý nước thải.

- Mùi, khí thải từ các bể tự hoại được thu gom và thoát ra môi trường tại tầng mái của mỗi khối công trình.

- Mùi hôi từ nguồn tập kết rác thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải: Không có.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm do không có công trình xử lý bụi, khí thải (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng chỉ sử dụng gián đoạn trong các trường hợp mất điện, không yêu cầu phải có hệ thống xử lý khí thải nhưng nhiên liệu dầu diesel (DO) sử dụng cho máy phát điện phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3.2. Bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng chịu hoàn toàn trách nhiệm khi

xả khí thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục III**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND quận Thanh Khê)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 1: Từ phương tiện giao thông ra vào cơ sở.
- Nguồn số 2: Từ hoạt động máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tọa độ khu vực đặt máy phát điện dự phòng theo hệ tọa độ VN-2000, X(m)=545397, Y(m)=1777833

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

| TT | Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA) | Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA) | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|---------------------------|---------------------------|----------------------------|------------------|
| 1 | 55 | 45 | - | Khu vực đặc biệt |

3.2. Độ rung

| TT | Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB | | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|---|---------------------|----------------------------|------------------|
| | Từ 6 giờ đến 21 giờ | Từ 21 giờ đến 6 giờ | | |
| 1 | 60 | 55 | - | Khu vực đặc biệt |

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Bố trí nhân viên hướng dẫn xe ra vào cơ sở hợp lý.
- Tiếng ồn, độ rung gây ra do hoạt động của máy phát điện dự phòng, quạt gió và hệ thống giải nhiệt: Máy phát điện được đặt tại khu vực riêng biệt, có nhà bao che kín, đảm bảo yêu cầu theo quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn đối với khu vực đặc biệt từ 6–21h < 55dBA, từ 21h–6h < 45dBA.
- Các loại máy móc thiết bị gây ồn, rung phải được lắp đặt đệm chống

rung, có vỏ cách âm và đặt trong phòng kín, riêng biệt.

- Thường xuyên bảo dưỡng các loại máy móc thiết bị, vận hành đúng công suất, bôi trơn dầu mỡ.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục IV**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND quận Thanh Khê)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên**

| TT | Tên chất thải | Mã chất thải | Khối lượng phát sinh (kg/tháng) |
|-----------|---|---------------------|--|
| 1 | Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn) | 13 01 01 | 270 |
| 2 | Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải | 16 01 06 | - |
| 3 | Pin thải | 16 01 12 | 12 |
| | TỔNG KHỐI LƯỢNG | | 282 |

1.2. Khối lượng chất thải rắn thông thường (gồm chất thải y tế không nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt) phát sinh: Khoảng 5.040 kg/tháng.

1.3. Khối lượng bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Khoảng 3 kg/ngày.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại****2.1.1. Thiết bị lưu chứa**

| TT | Nguồn thải | Màu sắc thùng chứa | Dung tích thùng chứa (lít) | Số lượng (thùng) |
|-----------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|-------------------------|
| 1 | Chất thải lây nhiễm | Vàng | 20 | 31 |
| | | | 240 | 2 |
| 2 | Chất thải nguy hại không lây nhiễm | Đen | 20 | 5 |
| 3 | Chất thải lây nhiễm sắc nhọn | Hộp màu vàng | 1,5 | 10 |
| | TỔNG | | | 48 |

2.1.2. Kho lưu chứa

- Nhà lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm có kích thước DxR = 1,7m x 1,7m (diện tích hữu dụng: 2,9m²).

- Nhà lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại không lây nhiễm có kích thước DxR = 1,8m x 1,05m (diện tích hữu dụng: 1,9m²).

- Tại cửa ra vào kho có gắn nhãn chỉ dấu chất thải nguy hại. Bên trong kho gắn nhãn phân chia khu vực lưu giữ các loại chất thải khác nhau.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Khu vực được xây dựng kín có tường bao xung quanh, có mái che, nền nhà cao hơn so với nền đường hiện trạng, có trang bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy, dụng cụ phòng ngừa ứng phó sự cố tràn đổ chất thải.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

| TT | Nguồn thải | Màu sắc thùng chứa | Dung tích thùng chứa (lít) | Số lượng (thùng) |
|----|-------------------------|--------------------|----------------------------|------------------|
| 1 | CTR sinh hoạt | Xanh | 20 | 145 |
| | | | 240 | 10 |
| 2 | Rác tái chế | Trắng | 20 | 12 |
| 3 | Thực phẩm, thức ăn thừa | Xanh | 50 | 10 |
| | TỔNG | | | 175 |

2.2.2. Kho lưu chứa

- Khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường là kho chứa cho diện tích 12,8m², khu vực lưu chứa rác thải tái chế có diện tích 5,7m².

- Kết cấu nhà lưu giữ: xây từng bao xung quanh, có mái che, nền nhà cao hơn so với nền đường hiện trạng. Bên trong nhà lưu giữ có gắn nhãn phân chia khu vực lưu giữ các loại chất thải khác nhau.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Bùn thải được lưu giữ trong bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải.

2.4. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường.

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI

TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất, tràn dầu và các sự cố khác theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục V**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND quận Thanh Khê)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

2. Công khai giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường.

3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các quy định của thành phố Đà Nẵng có liên quan. Khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư số 20/2021/TT-BYT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định của pháp luật.

4. Thường xuyên giám sát, kiểm soát lưu lượng và các thông số ô nhiễm trong nước thải bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng QCVN 28:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (áp dụng giá trị C quy định tại cột B, hệ số K = 1,2), không được xả nước thải chưa xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT ra môi trường.

5. Thực hiện các yêu cầu quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLTBKHCN-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế và Thông tư số 13/2018/TTBKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014.

6. Thực hiện xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001 được chứng nhận theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường.

7. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

8. Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố môi trường, cháy nổ, an toàn lao động và phải bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hoạt động của dự án gây ra.

9. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

11. Thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện lưu giữ các tài liệu liên quan đến báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

13. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.